

ĐỀ XUẤT MỘT SỐ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN TIÊU CHÍ SỐ 17 TRONG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI CẤP XÃ GIAI ĐOẠN 2016-2020

Vũ Thị Thanh Hương; Nguyễn Quang Vinh; Vũ Quốc Chính
Viện Nước, Tưới tiêu và Môi trường

Tóm tắt: Nội dung bài viết là kết quả nghiên cứu của đề tài “Nghiên cứu thực trạng và đề xuất giải pháp thực hiện tiêu chí môi trường và các mô hình mẫu về xử lý tổng hợp CTR trong xây dựng nông thôn mới” do Viện Nước, Tưới tiêu và Môi trường thực hiện. Cơ sở đề xuất các giải pháp thực hiện Tiêu chí số 17 dựa trên các nội dung và chỉ tiêu đánh giá Tiêu chí số 17 đã được quy định trong quyết định 1980/QĐ-TTg và đã kết quả khảo sát, tham vấn tại 10 tỉnh đại diện cho các vùng sinh thái trong cả nước về những khó khăn, tồn tại, các vấn đề cần được giải quyết trong thực hiện Tiêu chí số 17.

Các giải pháp đề xuất trong bài viết bao gồm các giải pháp chung để thực hiện Tiêu chí 17 và các giải pháp cụ thể đối với các nội dung 17.1; 17.2; 17.3; 17.4; 17.5 và 17.6. Trong đó, nhấn mạnh cần phải thực hiện đồng bộ các biện pháp từ tổ chức quản lý, chính sách hỗ trợ của Nhà nước, giải pháp kỹ thuật phù hợp và sự tham gia của cộng đồng. Với điều kiện nông thôn hiện nay cần ưu tiên các giải pháp đơn giản, dễ thực hiện, phù hợp với chính sách xã hội hóa trong xây dựng NTM. Bài viết tập trung vào các giải pháp chưa được chú ý trong giai đoạn 2011-2015 như cải thiện môi trường khu dân cư, phát triển các khu vườn mẫu, khu dân cư kiểu mẫu, cải tạo cảnh quan bằng hàng rào cây xanh...

Các giải pháp đề xuất là tài liệu tham khảo cho các địa phương trong triển khai thực hiện Tiêu chí số 17, đồng thời cũng là những kiến nghị đối với các cơ quan lý về chính sách hỗ trợ để thực hiện thành công Tiêu chí số 17 trong xây dựng Nông thôn mới cấp xã giai đoạn 2016-2020.

Từ khóa: Tiêu chí số 17, nông thôn mới cấp xã, giải pháp thực hiện tiêu chí 17,

Summary: The paper's content is result of research titled “Researching on the status and proposed solutions for the implementation of environmental criteria and pilot models of integrated solid waste treatment in new rural program” conducted by Institute for Water and Environment. Proposing the implementation measures for the criteria No. 17 is based on the content and assessment indicators Criteria No.17 which has been specified in the decision No.1980QĐ-TTg and survey results, consultations in 10 provinces representing for ecological areas in the country about the existence of difficult issues to be addressed in implementing Criterion No.17.

This article presents solutions that were proposed to implement Criteria No.17, Subsection 17.1;17.2; 17.3; 17.4; 17.5 and 17.6. This article also emphasizes measures simultaneously implementation including to management organization, support policies of the Government, suitable technical solutions and community participation. With the current conditions of rural, solutions should be implemented easily and consistent with the policy of socialization in the new rural construction. The article focuses on solutions that have not been noticed in the 2011-2015 such as to improve the environment, develop model gardens, model residential and renovate model landscape with hedgerows etc.

The proposal solutions are reference for local in implementation of Criteria No. 17; they are also recommendation for management authorities regarding on support policies in order to implement successfully Criteria No. 17 in New Rural Development at community level during period of 2016 to 2020.

Keywords: Criteria No. 17, new rural commune-level, implementation solutions criteria No.17.

1. MỞ ĐẦU

Ngày nhận bài: 19/9/2017

Ngày thông qua phản biện: 26/10/2017

Ngày duyệt đăng: 22/12/2017

Theo quyết định 1980/QĐ-TTg, Tiêu chí Tiêu chí số 17 - Môi trường và An toàn thực phẩm với 8 nội dung. So với quyết định 491/QĐ-TTg, ngoài việc bổ sung nội dung 17.8 - Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các qui định về đảm bảo an toàn thực phẩm, các nội dung còn lại được điều chỉnh từ 5 nội dung qui định trong quyết định 491/QĐ-TTg thành 7 nội dung và cơ bản không thay đổi so với giai đoạn 2011-2015. Tuy nhiên, các yêu cầu về Bảo vệ môi trường và các chỉ tiêu đánh giá khi công nhận đạt chuẩn về Tiêu chí số 17 đều được nâng cao trong bối cảnh cơ sở hạ tầng và nhận thức của người dân nông thôn còn nhiều hạn chế.

Kết quả thực hiện TCMT giai đoạn 2011-2015 cũng đã cho thấy, so với các Tiêu chí quy hoạch (98,74%), điện (82,37%), bru điện (90,9%), cơ cấu lao động (85,48%)... Tiêu chí Môi trường được đánh giá là một trong các tiêu chí khó thực hiện nhất và tỷ lệ đạt thấp nhất, mới chỉ có 42% số xã XDNTM đạt Tiêu chí Môi trường và ngay cả những xã đã được công nhận đạt chuẩn NTM, vẫn còn nhiều chỉ tiêu về môi trường chưa hoàn thành

Dựa trên kết quả khảo sát tại 10 tỉnh/ thành phố đại diện cho các vùng trong cả nước (Sơn La, Thái Nguyên, Vĩnh Phúc, Hải Phòng, Hà Tĩnh, Bình Định, Gia Lai, Đồng Nai, Cần Thơ và Bạc Liêu), đánh giá những khó khăn, tồn tại trong thực hiện TCMT giai đoạn 2011-2015, các chuyên gia của Viện Nước, Tưới tiêu và Môi trường đã đề xuất một số giải pháp thực hiện TCMT cấp xã giai đoạn 2016-2020 nhằm góp phần cải thiện môi trường khu vực nông thôn và thực hiện thành công chương trình MTQG về xây dựng NTM

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

i) Phương pháp khảo sát thực địa:

Khảo sát thực địa tại 10 tỉnh đại diện cho các vùng sinh thái: Sơn La, Thái Nguyên, Vĩnh Phúc, Hải Phòng, Hà Tĩnh, Bình Định, Gia Lai, Đồng Nai, Cần Thơ và Bạc Liêu. Một số kỹ thuật PRA

được áp dụng để thu thập thông tin như sử dụng các phiếu điều tra, tổ chức các cuộc họp để tham vấn các cơ quan quản lý, cán bộ chuyên trách trực tiếp triển khai tiêu chí môi trường

- Các cơ quan tham vấn, thu thập thông tin gồm: Văn Phòng điều phối NTM cấp tỉnh, huyện, Ban chỉ đạo NTM cấp xã; sở Tài nguyên và Môi trường, Trung tâm nước sạch và VSMT nông thôn, phòng tài nguyên trường cấp huyện, cán bộ chuyên trách môi trường cấp xã. Mỗi tỉnh chọn 1 huyện và 2 xã đại diện

- Nội dung tham vấn, thu thập thông tin về các giải pháp đã áp dụng trong thực hiện Tiêu chí số 17, những khó khăn, tồn tại và kiến nghị của các địa phương nhằm về giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện Tiêu chí số 17

- Quan sát thực địa để ghi lại hình ảnh về những hạn chế trong thực hiện Tiêu chí Môi trường cấp xã

ii) Phương pháp phân tích tổng hợp:

Xử lý số liệu điều tra, tổng hợp kiến nghị của các địa phương về những tồn tại cần khắc phục và tham chiếu với các nội dung của Tiêu chí số 17 qui định trong quyết định 1980/QĐ-TTg và các qui định hiện hành làm cơ sở đề xuất các giải pháp thực hiện Tiêu chí số 17.

iii) Phương pháp kế thừa các kết quả nghiên cứu liên quan:

Tham khảo các kết quả nghiên cứu liên quan, các bài học kinh nghiệm từ các địa phương, các mô hình đã được thử nghiệm. Nguồn tài liệu từ các cơ quan nghiên cứu, các thông tin trên mạng internet, thông tin trên các tạp chí, hội nghị, hội thảo. Tổng hợp kết quả nghiên cứu, đánh giá ưu nhược điểm, điều kiện áp dụng làm cơ sở đề xuất các giải pháp thực hiện Tiêu chí số 17

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

3.1. Cơ sở khoa học đề xuất các giải pháp thực hiện Tiêu chí số 17 giai đoạn 2016-2020

3.1.1. Các Yêu cầu về BVMT trong xây dựng NTM cấp xã giai đoạn 2016-2020

- Các nội dung và chỉ tiêu đánh giá Tiêu chí số 17 được ban hành trong quyết định 1980/QĐ-TTg

- Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện chương trình MTQG về xây dựng NTM giai đoạn 2016-2020. Trong đó, nhiệm vụ trọng tâm về lĩnh vực môi trường là tạo sự chuyển biến rõ nét về vệ sinh, môi trường, cảnh quan nông thôn theo hướng xanh, sạch, đẹp. Tiêu chí số 17 là một trong 3 Tiêu chí được chú trọng trong giai đoạn 2016-2020

3.1.2. Kết quả thực hiện Tiêu chí số 17 giai đoạn 2011-2015

Kết quả khảo sát hiện trạng thực hiện Tiêu chí số 17 tại 10 tỉnh đã đánh giá được những chuyển biến tích cực, những nỗ lực của các địa phương trong việc cải thiện môi trường nông thôn gắn với việc thực hiện Tiêu chí số 17. Đồng thời kết quả nghiên cứu cũng đã chỉ ra những khó khăn, tồn tại trong thực hiện TCMT cấp xã giai đoạn 2011-2015 làm cơ sở khoa học và thực tiễn đề xuất các giải pháp thực hiện Tiêu chí số 17 như sau:

a) Về công tác quản lý

i) Năng lực quản lý, nguồn lực, nguồn tài chính cho công tác quản lý môi trường cấp xã còn nhiều hạn chế.

- Thiếu cán bộ đi kiểm tra, đánh giá các cơ sở gây ô nhiễm.

- Chưa thực hiện xử phạt vi phạm hành chính lĩnh vực môi trường theo Nghị định 155/2016/NĐ-CP do thiếu nguồn lực.

- Không có kinh phí để kiểm tra chất lượng nước sinh hoạt, chất thải của các cơ sở SXKD khi đánh giá kết quả thực hiện nội dung 17.1 và 17.2.

ii) Tổ chức quản lý thực hiện Tiêu chí Môi trường cấp xã kém hiệu quả:

- Về cấp nước sinh hoạt: Hiện có 7 hình thức quản lý các công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn nhưng chỉ có 2 hình thức quản lý hiệu quả là Trung tâm nước sạch và VSMT

nông thôn và mô hình doanh nghiệp quản lý có hiệu quả. Các mô hình còn lại được đánh giá là kém hiệu quả. Nhiều công trình cấp nước sinh hoạt chỉ sau một thời gian đưa vào vận hành đã ngừng hoạt động.

- Các tổ chức dịch vụ thu gom, xử lý CTR nông thôn cấp xã cũng được đánh giá là hoạt động thiếu chuyên nghiệp và kém hiệu quả. Nhiều địa phương đã đầu tư xây dựng bể thu gom bao gói thuốc BVTV sau sử dụng ngoài đồng ruộng nhưng chưa tổ chức thu gom, xử lý theo qui định đối với chất thải nguy hại. Phần lớn các công trình xử lý CTR nông thôn (bãi chôn lấp rác, khu tập kết rác thải, lò đốt rác...) chưa được quản lý, vận hành đúng kỹ thuật dẫn đến gây ô nhiễm môi trường.

- Quản lý môi trường trong các nghĩa trang chưa được quan tâm, các nghĩa trang hung táng ở trong tình trạng ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, vẫn còn nhiều nghĩa trang không có tường rào bao quanh, không có hệ thống thu gom, xử lý nước thải, vật dụng của người chết vứt bừa bãi. Hầu hết các xã NTM đã xây dựng qui chế quản lý nghĩa trang nhưng chưa thực hiện theo qui chế

b) Về nhận thức và sự tham gia của cộng đồng

Các địa phương đều phản ánh, những hạn chế về nhận thức và sự tham gia của cộng đồng là một trong các nguyên nhân chính dẫn đến việc triển khai Tiêu chí số 17 gặp nhiều khó khăn. Một số tồn tại như sau:

- Người dân chưa nhận thức đầy đủ trách nhiệm trong nộp phí BVMT dẫn đến tỷ lệ số nộp phí VSMT ngay ở những xã đã có dịch vụ thu gom rác thải còn rất thấp.

- Tình trạng vứt, xả rác bừa bãi, vứt xác súc vật ra kênh mương, nơi công cộng, các cơ sở SXKD không có hệ thống xử lý nước thải, khí thải gây ô nhiễm môi trường vẫn còn phổ biến.

- Nhiều công trình cấp nước tự chảy ở miền núi thường do người dân phá hỏng mỗi khi tắc đường ống dẫn nước. Nhiều công trình cấp

nước tập trung đã được Nhà nước đầu tư hệ thống xử lý, đường ống chính nhưng người dân không thực hiện đầu nối đến các hộ gia đình...

c) Về giải pháp công nghệ thực hiện Tiêu chí số 17

- Nhiều địa phương rất lúng túng trong việc lựa chọn các giải pháp công nghệ để thực hiện Tiêu chí Môi trường. Với những lợi thế điều kiện đất đai nhưng tỷ lệ xã có hàng rào, công nghệ bằng cây xanh còn rất hạn chế, chủ yếu vẫn là hàng rào bằng bê tông, gạch hoặc sắt. Chưa có tài liệu hướng dẫn kỹ thuật, tiêu chuẩn định mức, hướng dẫn thiết kế đối với các công trình xử lý chất thải trong các cơ sở SXKD, làng nghề, xử lý rác thải, nước thải nông thôn

- Xử lý chất thải chăn nuôi phổ biến là công trình khí sinh học, tuy nhiên, kết quả khảo sát thực tế lại cho thấy phần lớn các bể biogas đều không đủ công suất xử lý, chất thải chăn nuôi chưa được tận dụng để làm phân bón nên mặc dù chương trình khí sinh học đã triển khai nhiều năm nhưng tình trạng ô nhiễm môi trường trong chăn nuôi vẫn tiếp tục gia tăng.

3.2. Đề xuất một số giải pháp thực hiện Tiêu chí số 17 giai đoạn 2016 -2020

Từ những đánh giá nêu trên, một số giải pháp thực hiện Tiêu chí số 17 trong xây dựng NTM cấp xã giai đoạn 2016-2020 được đề xuất như sau

3.2.1. Giải pháp thực hiện Tiêu chí số 17 nói chung

- Bổ sung vào Quyết định số 695/QĐ-TTg với các nội dung chưa có quy định gồm: Hỗ trợ xây dựng và cải tạo nghĩa trang và hỗ trợ thu gom, xử lý CTR nông thôn. Đồng thời, các tỉnh quy định về đối tượng hỗ trợ, nội dung hỗ trợ, mức hỗ trợ, nguồn kinh phí hỗ trợ và thủ tục nhận hỗ trợ.

- Ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện Tiêu chí Môi trường cấp xã, trong đó, quy định cụ thể về các chỉ tiêu đánh giá, yêu cầu BVMT đối với từng nội dung của Tiêu chí số 17 và

phân công trách nhiệm thực hiện Tiêu chí số 17 phù hợp với chức năng của các ngành.

- Nâng cao năng lực quản lý môi trường cấp xã: Bổ sung cán bộ chuyên trách môi trường cho cấp xã; Hỗ trợ kinh phí sự nghiệp môi trường cho các xã đảm bảo duy trì các quản lý môi trường, thanh tra, kiểm tra, đánh giá khi công nhận xã NTM; Tăng cường phổ biến kinh nghiệm thông qua các cuộc hội nghị, hội thảo, tham quan, học tập, trao đổi với kinh nghiệm giữa các địa phương.

- Tăng cường năng lực thanh tra, kiểm tra, giám sát các hoạt động BVMT đối với các cơ sở SXKD, làng nghề. Nâng cao năng lực để thực hiện các biện pháp chế tài xử phạt các vi phạm hành chính lĩnh vực môi trường theo Nghị định 155/2015/NĐ-CP

- Xây dựng các mô hình điểm, mô hình điển hình về xã đạt chuẩn Tiêu chí số 17 để phổ biến nhân rộng và làm cơ sở đề xuất chính sách hỗ trợ cấp xã trong thực hiện Tiêu chí số 17.

- Hỗ trợ để duy trì và hoàn thiện Tiêu chí Môi trường đối với các xã đạt chuẩn NTM giai đoạn 2011-2016

- Nâng cao nhận thức và huy động sự tham gia của cộng đồng: Trách nhiệm của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong BVMT; Trách nhiệm nộp phí VSMT để duy trì hoạt động của tổ chức dịch vụ môi trường; Huy động cộng đồng tham gia các hoạt động, phong trào cải thiện VSMT do các tổ chức đoàn thể triển khai

Ngoài các giải pháp thực hiện Tiêu chí số 17 nói chung, một số giải pháp cụ thể đối với từng nội dung của Tiêu chí số 17 như sau:

3.2.2. Các giải pháp thực hiện nội dung 17.1

- Bố trí kinh phí sửa chữa và nâng cao hiệu quả sử dụng các công trình cấp nước tập trung đã được đầu tư xây dựng nhưng chưa đưa vào sử dụng hoặc kém hiệu quả.

- Bổ sung chính sách hỗ trợ người dân lắp đặt

thiết bị xử lý nước qui mô hộ gia đình tại các vùng không có điều kiện xây dựng công trình cấp nước tập trung;

- Tiếp tục hỗ trợ các địa phương chuyển đổi từ mô hình quản lý không hiệu quả sang mô hình quản lý hiệu quả (Trung tâm nước sạch, Doanh nghiệp).

3.2.3. Giải pháp thực hiện nội dung 17.2

- Cần phải xây dựng Tiêu chuẩn, QCVN đối với từng loại chất thải phù hợp với đặc thù của 5 nhóm làng nghề, không áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn nước thải công nghiệp cho nước thải làng nghề do sự khác biệt về quy mô, công nghệ, cơ sở hạ tầng.

- Xây dựng yêu cầu vệ sinh môi trường và chỉ tiêu đánh giá đối với từng loại cơ sở SXKD, làng nghề

3.2.4. Giải pháp thực hiện nội dung 17.3

- Xây dựng chính sách hỗ trợ xây dựng vườn mẫu, khu dân cư kiểu mẫu

- Hỗ trợ xây dựng và phổ biến nhân rộng các sáng kiến xanh, sạch đẹp trong khu dân cư nông thôn

- Giới thiệu các mẫu đường làng, ngõ xóm xanh, sạch, đẹp.

- Giới thiệu các loại cây làm hàng rào phù hợp với điều kiện tự nhiên của các vùng sinh thái

- Giới thiệu các mẫu hàng rào cây xanh: Hàng rào hoàn toàn bằng cây xanh; Hàng rào bằng gạch xây, sắt, gỗ kết hợp với cây xanh để tạo cảnh quan khu dân cư.



Trồng cỏ ven đường bê tông ở xã Nhơn Ái (TP. Cần Thơ)



Ven đường trồng hoa Huỳnh Anh ở xã Nhơn Ái (TP. Cần Thơ)



Cổng và hàng rào xây gạch kết hợp với cây hoa



Tường gạch phủ giây leo ở làng cổ

giấy tại Xuân Viên, Nghi Xuân, Hà Tĩnh



Hàng rào bằng cây Ác Ó ở xã Đại Tư, Yên Lạc, Vĩnh Phúc

Đường Lâm (Hà Nội)



Hàng rào bằng sắt phủ hoa Quỳnh Anh ở Hội An, tỉnh Quảng Nam

Hình 1: Một số hình ảnh về đường làng, ngõ xóm, hàng rào cây xanh kiểu mẫu

3.2.5. Giải pháp thực hiện nội dung 17.4

- Mỗi địa phương cần có các biện pháp giám sát việc thực hiện qui chế quản lý nghĩa trang và qui định các hình thức mai táng phù hợp với điều kiện của các vùng, miền.
- Hỗ trợ các hoạt động truyền thông vận

động thực hiện nếp sống văn minh trong mai táng đối với đồng bào dân tộc ít người, vùng còn những tập quán mai táng lạc hậu.

- Xây dựng các nghĩa trang kiểu mẫu để phổ biến áp dụng;



Đường nội bộ trong nghĩa trang được bê tông hóa và rãnh thoát nước



Các ngôi mộ được xây dựng đúng qui cách và sắp đặt theo hàng lối



Khu vực hung táng và cát táng được phân khu rõ rệt



Các ngôi mộ khu vực hung táng được sắp xếp gọn gàng, đảm bảo vệ sinh môi trường

Hình 2: Một số hình ảnh nghĩa trang đạt chuẩn (xã Đại Tự, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc)

3.2.6. Các giải pháp thực hiện nội dung 17.5

a) Về thu gom, xử lý CTR nông thôn

- Tăng mức thu phí VSMT trên cơ sở tính toán chi phí thu gom, vận chuyển và xử lý CTR và trách nhiệm thực hiện của các bên liên quan
- Chính sách hỗ trợ phát triển các tổ chức dịch vụ môi trường cấp xã
- Xây dựng đơn giá dịch vụ công ích đối với thu gom, xử lý CTR nông thôn
- Hỗ trợ quản lý, vận hành công trình xử lý chất thải rắn sinh hoạt cấp xã. Chỉ đầu tư các công trình xử lý chất thải tập trung khi đã có

cơ chế và nguồn kinh phí để quản lý vận hành

- Xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật trong thiết kế và đầu tư xây dựng công trình xử lý chất thải qui mô cấp xã.
- Khuyến khích phát triển công nghệ xử lý chất thải tại hộ gia đình, phân loại, tái sử dụng chất thải tại nguồn để giảm thiểu chi phí vận chuyển và xử lý tập trung.
- Xây dựng và phổ biến áp dụng các mô hình thu gom, xử lý bao gói thuốc BVTV theo qui định trong TT05/TTLT- BNN- BTNMT; Mô hình thu gom, xử lý phụ phẩm nông nghiệp; Mô hình tổ chức quản lý trong xử lý CTR nông thôn.



Bể ủ rác yếm khí 4 ngăn
(Nguồn: Nguyễn thị Hoa Lý)



Ủ rác hữu cơ tại hộ gia đình ở xã Nhơn Ái
(TP. Cần Thơ)



Mô hình bãi chôn lấp luân chuyển



Rác hữu cơ sau khi ủ bằng phương pháp ủ lên men đóng tĩnh kết hợp đảo trộn

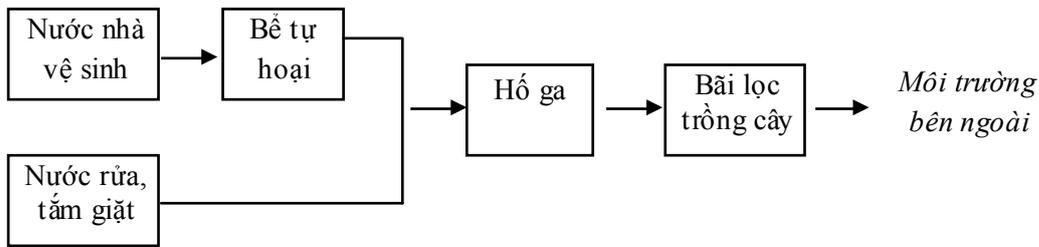
Hình 3: Một số hình ảnh về xử lý rác hữu cơ qui mô nhỏ (hộ gia đình, cụm dân cư)

b) Về thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt

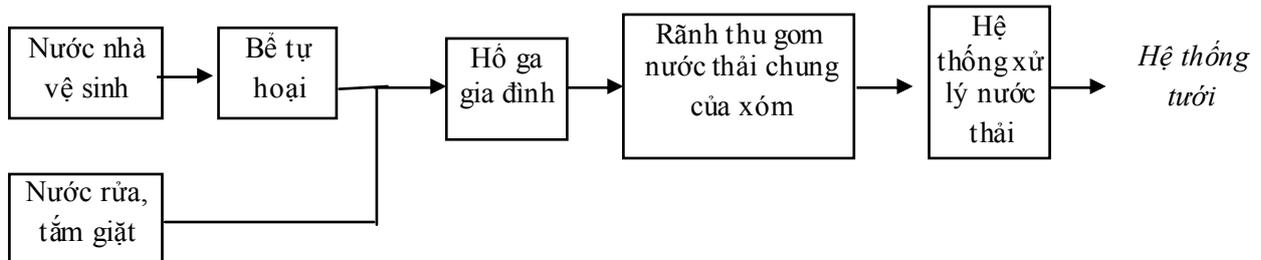
- Xây dựng định mức, tiêu chuẩn thiết kế đối với các công trình thoát nước, xử lý nước thải nông thôn
- Quy định tỷ lệ nước thải được thu gom, xử lý phù hợp với điều kiện của các vùng, miền.
- Quy định các yêu cầu VSMT trong việc tái sử

dụng nước thải cho mục đích tưới tiêu

- Xây dựng các mô hình mẫu về xử lý nước thải tại hộ gia đình và xử lý nước thải cho cụm dân cư tập trung và chính sách phát triển mô hình. Một số mô hình đề xuất như sau:



Hình 4: Sơ đồ thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt theo từng hộ gia đình



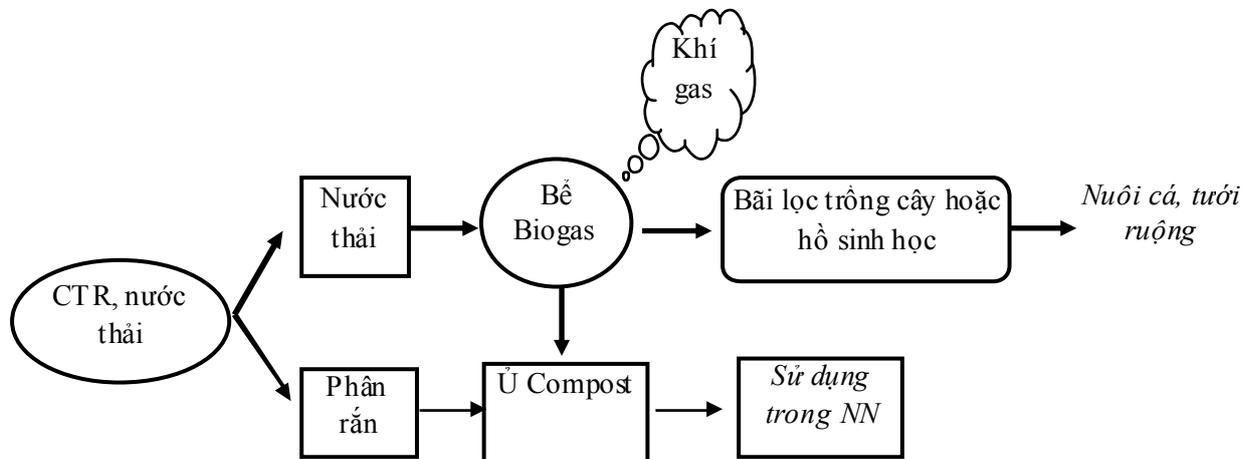
Hình 5: Sơ đồ thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt cho khu dân cư tập trung

3.2.7. Giải pháp thực hiện nội dung 17.7

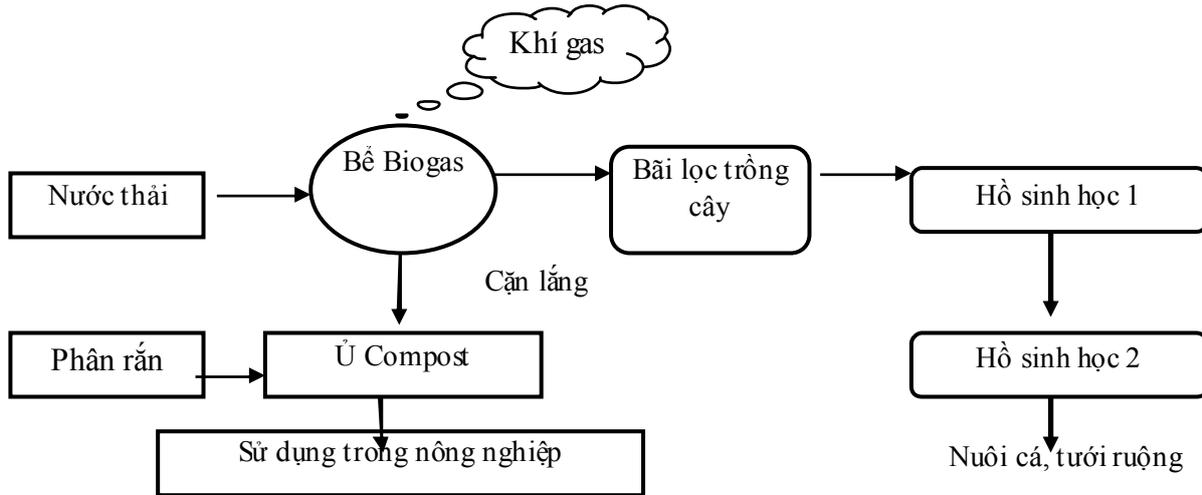
- Ngoài chính sách hỗ trợ xây bể biogas, cần bổ sung chính sách hỗ trợ đối với các công trình xử lý chất thải chăn nuôi khác như: Máy ép phân; Sử dụng chế phẩm vi sinh trong xử lý chất thải chăn nuôi; Xử lý chất thải sau biogas;

Công trình ủ phân compost, sử dụng chất thải chăn nuôi làm phân bón...

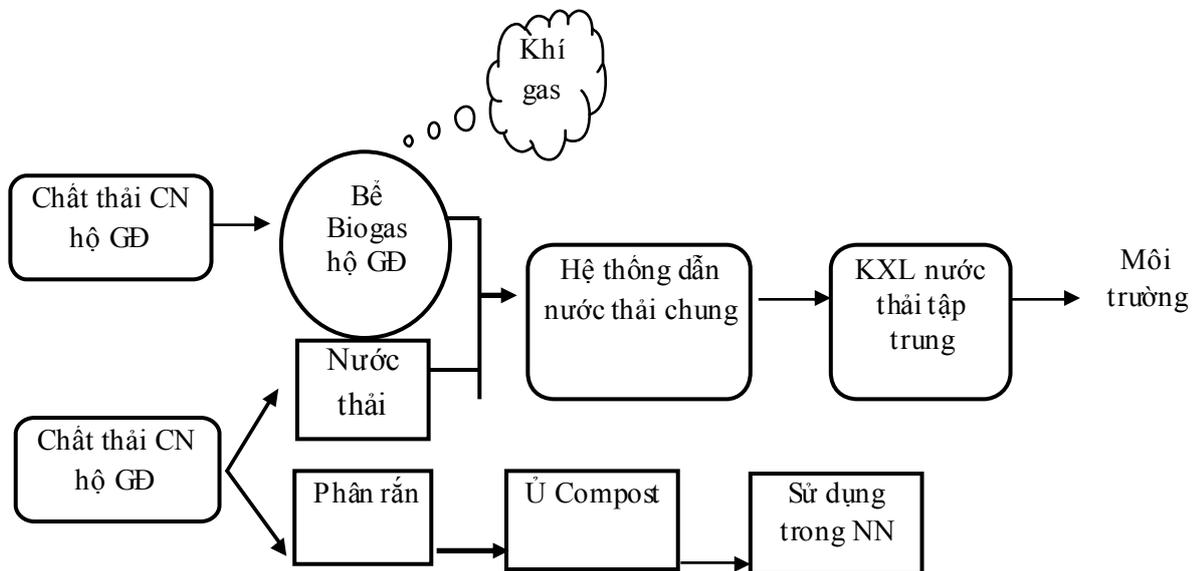
- Bổ sung các quy định cụ thể về chuồng trại hợp vệ sinh trong chỉ tiêu đánh giá tiêu chí 17.7
- Phổ biến áp dụng một số mô hình xử lý chất thải chăn nuôi như sau:



Hình 6: Sơ đồ quản lý chất thải chăn nuôi gia súc hộ gia đình



Hình 7: Sơ đồ quản lý chất thải chăn nuôi gia súc trang trại



Hình 8: Quản lý chất thải gia súc cho 1 cụm dân cư



Máy ép phân (Nguồn: Internet)



Nhà ủ phân gia súc ở xã Minh Đức, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

Hình 9: Một số hình ảnh về xử lý chất thải rắn chăn nuôi

4. KẾT LUẬN

Để thực hiện Tiêu chí Môi trường trong xây dựng NTM cấp xã cần phải thực hiện đồng bộ các biện pháp từ tổ chức quản lý, chính sách hỗ trợ của Nhà nước, giải pháp kỹ thuật phù hợp và sự tham gia của cộng đồng.

Với điều kiện nông thôn hiện nay cần ưu tiên các giải pháp đơn giản, dễ thực hiện, phù hợp với chính sách xã hội hóa trong xây dựng NTM. Bài viết tập trung vào các giải pháp chưa được chú ý trong giai đoạn 2011-2015 như cải thiện môi trường khu dân cư, phát triển các khu vườn mẫu, khu dân cư kiểu mẫu,

cải tạo cảnh quan bằng hàng rào cây xanh.

Cần phải có chính sách hỗ trợ phát triển tổ chức dịch vụ môi trường cấp xã, hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng và các công trình xử lý chất thải; Chỉ đầu tư các công trình xử lý tập trung khi đã xây dựng được cơ chế quản lý và nguồn lực để quản lý vận hành.

Mỗi tỉnh cần phải xây dựng các chỉ tiêu đánh giá và các yêu cầu BVMT đối với từng nội dung và phải có hướng dẫn cụ thể về tổ chức thực hiện và đánh giá khi công nhận đạt chuẩn về TCMT phù hợp với điều kiện tự nhiên, KTXH của các vùng miền.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Vũ Thị Thanh Hương, Hiện trạng thực hiện tiêu chí môi trường trong xây dựng NTM giai đoạn 2011-2015- Tạp chí Nông nghiệp và PTNT - Chuyên đề BVMT trong ngành Nông nghiệp và PTNT, tháng 10/2016.
- [2] Vũ Thị Thanh Hương, Nghiên cứu đề xuất điều chỉnh nội dung và các chỉ tiêu đánh giá tiêu chí môi trường trong xây dựng NTM giai đoạn 2016-2020 – Tạp chí Nông nghiệp và PTNT, số 24/2016
- [3] Viện Nước, Tưới tiêu và Môi trường, Báo cáo kết quả thực hiện đề tài “Nghiên cứu thực trạng và đề xuất giải pháp thực hiện tiêu chí môi trường và các mô hình mẫu về xử lý tổng hợp chất thải rắn trong xây dựng nông thôn mới”.
- [4] Tổng cục Thủy lợi, Sổ tay hướng dẫn thực hiện tiêu chí nước sạch tại các xã NTM, 2014
- [5] Quyết định số 69/QĐ-BNN-VPĐP ngày 09 tháng 01 năm 2017 của Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành Sổ tay hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020
- [6] Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020
- [7] Quyết định số 1980/QĐ-TTg, ngày ngày 17 tháng 10 năm 2016 của thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 -2020.